TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HSST
Ngày 31/5/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Ly

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Dũng.

2. Bà Lê Thị Hồng Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trạng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thị Mỹ Loan- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 176/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022, Thông báo về việc chuyển ngày xét xử vụ án hình sự số 69/TB-TA ngày 14 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/HSST-QĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2022/HSST-QĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo: **VÕ NHẬT T** sinh ngày 14 tháng 3 năm 1998 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Phường N, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đ và bà Lê Thị T; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2021 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Trịnh Văn H, Luật sư Văn phòng Luật sư Quang T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi bào chữa cho bị cáo, có mặt.

- *Bị hại*: Anh Đỗ Nguyễn Hiển V sinh năm 2003, trú tại: Thôn P, xã Ng, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1990, trú tại: Đường T, tổ 1, phường L, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1993, trú tại: Tổ 1, phường N, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Trương Thị Thùy T3 sinh năm 1990; địa chỉ: Đường T, tổ 4, phường Ng, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

2. Anh Phan T sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn T, xã Ng, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu cần chuyển nhượng chiếc xe mô tô đang sử dụng cho người khác nên anh Đỗ Nguyễn Hiển V đăng lên tài khoản mang tên "Hiển V" trên ứng dụng mạng xã hội Facebook với nội dung rao bán xe hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 76U1-11255 kèm theo số điện thoại của anh V 0378.735.341 để người mua liên hệ. Ngày 22/7/2021 bị cáo Võ Nhật T sử dụng số điện thoại 0868.423.249 gọi cho anh V hẹn 13 giờ 30 phút cùng ngày gặp anh V ở quán cà phê địa chỉ số 01 đường Lê Thánh Tôn, thành phố Quảng Ngãi để mua xe. Anh V đồng ý gặp bị cáo nên điều khiển xe 76U1-11255 đi cùng với bạn là anh Phan T từ xã Nghĩa Mỹ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi đến điểm hẹn *(anh T điều khiển xe mô tô đi riêng)*. Tại đây, anh V gặp bị cáo đang ngồi 1 mình, anh V để xe mô tô Sirius của mình phía trước quán, trên vỉa hè, chìa khóa để sẵn trên xe, rồi anh V, anh T cùng vào ngồi cùng bàn với bị cáo, cả ba hướng mặt ra đường và chỗ xe Sirius đang dựng sẵn, từ bàn cà phê đến chỗ dựng xe khoảng 02-03 mét, anh V ngồi giữa, bị cáo ngồi bên phải, anh T ngồi bên trái của anh V. Bị cáo liền lấy 01 ví da đã chuẩn bị sẵn ra để trên bàn, bên trong ví có nhiều giấy trắng nên rất dày, anh V ra giá xe 12.500.000 đồng và bảo bị cáo ra xem thử mua xe được giá bao nhiêu.

Bị cáo ra bật khóa xe, đề nổ máy rồi tắt máy quay trở lại bàn ngồi với anh V. Anh V hỏi bị cáo mua xe được giá bao nhiêu, thì bị cáo không trả lời mà yêu cầu anh V đưa giấy đăng ký xe cho bị cáo xem, anh V lấy giấy đăng ký ra để trên bàn, bị cáo cầm giấy ra xe để kiểm tra. Bị cáo không tìm thấy số khung nên yêu cầu anh V ra xe chỉ cho bị cáo, xong 2 người quay trở lại bàn ngồi. Anh V hỏi bị cáo mua xe được giá bao nhiêu thì bị cáo trả lời mua giá 11.500.000 đồng, anh V không nói gì, còn bị cáo lấy điện thoại ra nói chuyện. Sau đó, bị cáo cầm giấy đăng ký xe đi nhanh đến chỗ xe đang dựng, nói nhỏ và nhanh là đi lấy tiền, anh V không kịp phản ứng gì thì bị cáo đã lên xe của anh V nổ máy bỏ chạy. Khoảng thời gian từ lúc bị cáo gặp anh V đến lúc lấy xe bỏ chạy khoảng 30 phút, thấy bị cáo tự nhiên lấy xe của mình đi thì anh V nhờ anh T đuổi theo, anh V gọi điện thoại vào số liên lạc của bị cáo, bị cáo không nghe máy. Sau đó, anh V đến cơ quan Công an phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi trình báo nội dung sự việc. Còn bị cáo mang xe đến tiệm cầm đồ Thành Trung do anh Nguyễn Thành T làm chủ để cầm cố chiếc xe với số tiền 7.000.000 đồng, trừ tiền lãi từ ngày 22/7/2021 đến ngày 01/8/2021 anh T đưa cho bị cáo 6.240.000 đồng, tuy nhiên do giấy đăng ký xe không chính chủ nên anh T yêu cầu bị cáo viết giấy mượn số tiền 7.000.000 đồng. Cơ quan điều tra làm việc thì anh T đã giao chiếc xe Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 76U1-11255 cho Cơ quan điều tra, yêu cầu bị cáo trả lại cho anh T 6.240.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTTHS ngày 28/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi đã kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 76U1-11255, màu sơn: đen bạc, số khung: 066806, số máy: 066806; đăng ký lần đầu: 19/3/2009, giá trị tài sản tại thời điểm ngày 22/7/2021 là 8.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 925/KLGĐ ngày 09/11/2021 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận đối với tình trạng sức khỏe tâm thần, khả năng nhận T2 và khả năng điều khiển hành vi của Võ Nhật T:

- Trước thời điểm gây án: a. Về y học: Rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy, trạng thái hỗn hợp (F19.56). b. Về khả năng nhận T2 và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận T2 và khả năng điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm gây án: a. Về y học: Rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma túy, trạng thái hỗn hợp (F19.56). b. Về khả năng nhận T2 và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận T2 và khả năng điều khiển hành vi.

- Thời điểm hiện tại: a. Về y học: Rối loạn loạn thần trong rối loạn tâm thần do sử dụng nhiều loại ma túy, trạng thái hỗn hợp (F19.56). Đối tượng cần được điều trị ngoại trú liên tục và cách ly ma túy. b. Về khả năng nhận T2 và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận T2 và khả năng điều khiển hành vi.

Cáo trạng số 04/CT-VKS, ngày 15/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Võ Nhật T về tội *"Cướp giật tài sản"* theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm q, b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Nhật T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu đen bên trong có nhiều giấy trắng được niêm phong mã số PS3A 104942 là công cụ, pH tiện bị cáo phạm tội. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi về tội danh đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo mức án nhẹ nhất của khung hình phạt để tạo điều kiện bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đều vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đã trình bày lời khai trong quá trình điều tra. Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự các văn bản tố tụng cho những người này, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Võ Nhật T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn khởi tố, truy tố vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Ngày 22/7/2021, do nảy sinh lòng tham, muốn chiếm đoạt tài sản của anh Đỗ Nguyễn Hiển V nên bị cáo đã chủ động liên lạc hẹn gặp và yêu cầu anh V mang xe mô tô cần bán đến địa điểm hai bên thỏa thuận, rồi bị cáo chuẩn bị sẵn ví da dày (chứa đầy giấy trắng) để trên bàn khi giao dịch để anh V tin là bị cáo có tiền mua xe của anh V, không nghi ngờ bị cáo khi hai bên tH lượng giá mua bán tài sản. Sau đó bị cáo lợi dụng sự sơ hở anh V trong quản lý tài sản: để sẵn chìa khóa trên xe cho bị cáo nổ máy thử xe, để giấy đăng ký xe trên bàn nên bị cáo dễ dàng mang đi, bị cáo nhanh chóng tiếp cận chiếc xe mô tô của anh V, nhanh chóng chiếm đoạt được tài sản và nhanh chóng bỏ chạy khi anh V không kịp đề phòng, phản ứng lại. Bị cáo chiếm đoạt được tài sản một cách công khai trước mắt, trong tầm kiểm soát của bị hại, không phải do bị hại không có khả năng ngăn cản bị cáo mà do bị hại sơ hở trong quản lý tài sản, đồng thời bị cáo thực hiện một cách quá nhanh chóng nên bị hại không phản ứng kịp. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt là có căn cứ.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tác động gia đình trả lại tiền cho anh Nguyễn Thành T, trước và tại thời điểm gây án bị cáo có bệnh về tâm thần bị hạn chế khả năng nhận T2 và khả năng điều khiển hành vi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Th chất, mức độ của hành vi: Tại thời điểm gây án, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận T2 và điều khiển hành vi của mình, nhưng bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, biết xâm phạm quyền sở hữu của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, thể hiện việc coi thường pháp luật, bị cáo có thời gian dài sử dụng ma túy dẫn đến rối loạn tâm thần, hành vi lệch lạc hoang tưởng là hết sức nguy hiểm cho cộng đồng, xã hội. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự xã hội ở địa pH, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa chung tội phạm, cách ly với ma túy.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 76U1-11255 bị cáo chiếm đoạt ngày 22/7/2021 màu sơn: đen bạc, số khung: 066806, số máy: 066806; đăng ký lần đầu: 19/3/2009 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 012200, biển kiểm soát 76U1-11255 mang tên Nguyễn Văn T2 sinh năm 1993, địa chỉ tổ 1, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi. Cơ quan điều tra đã làm việc với anh T2, anh T2 khai nguồn gốc xe này là tài sản của anh Đỗ Nguyễn Hiển V, anh T2 là anh bà con đứng tên sở hữu giùm anh V, người mua và sở hữu xe thực tế là anh V, việc quyết định về xe và các vấn đề liên quan đến chiếc xe này anh V toàn quyền quyết định, anh T2 không có ý kiến gì (bút lục 206, 207). Vì vậy, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe và giấy đăng ký xe cho anh V (bút lục 57). Đối với 01 ví da màu đen bên trong có nhiều giấy trắng được niêm phong mã số PS3A 104942 là tài sản của bị cáo dùng tạo lòng tin khi giao dịch với anh V nhằm khiến anh V sơ hở để bị cáo chiếm đoạt tài sản vì vậy cần tịch thu, tiêu hủy.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về phần dân sự.

[9]. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tội danh, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận, về hình phạt đối với bị cáo T là có phần nghiêm khắc.

[10]. Đề nghị của Luật sư: Về hình phạt chưa tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11]. Đối với anh Nguyễn Thành T - Chủ tiệm cầm đồ Thành Trung: Khi Võ Nhật T đến cầm cố xe mô tô biển kiểm soát 76U1-112.55 có đem theo giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T2 và nói rằng xe mô tô này của T nhưng nhờ anh T2 đứng tên chủ sở hữu dùm. Vì nghĩ rằng Võ Nhật T nói thật nên anh T đồng ý cầm cố chiếc xe trên với số tiền 7.000.000 đồng, trừ đi tiền lãi Th từ ngày 22/7/2021 đến ngày 01/8/2021, T nhận được số tiền 6.240.000 đồng. Tuy nhiên, do thấy giấy đăng ký xe không chính chủ nên anh T yêu cầu viết một giấy mượn tiền mang tên Trần Nhật Anh, sinh năm 1995; ở tổ 01, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi (Khi đến cầm cố xe mô tô T nói bản thân tên là Trần Nhật Anh). Anh T không biết rõ nguồn gốc của xe mô tô biển kiểm soát 76U1-112.55 do T phạm tội mà có. Vì vậy, hành vi của anh Nguyễn Thành T không đủ yếu tố cấu thành tội: *"Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, việc Võ Nhật T đến cầm cố tài sản là xe mô tô biển kiểm soát 76U1 -112.55 không đúng chủ sở hữu mà không có giấy uỷ quyền hợp lệ nhưng anh T vẫn nhận cầm cố xe, đồng thời tiệm cầm đồ Thành Trung hoạt động kinh doanh nhưng không có giấy phép kinh doanh, không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã có công văn gửi Đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an thành phố Quảng Ngãi đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

[12]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 171, điểm b, q, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Võ Nhật T phạm tội "Cướp giật tài sản". Xử phạt bị cáo Võ Nhật T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù Th từ ngày 24/7/2021.

2.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Võ Nhật T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 ví da màu đen bên trong có nhiều giấy trắng được niêm phong mã số PS3A 104942 cho bị cáo Võ Nhật T có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người bào chữa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CQCSĐT CATP Quảng Ngãi;
- CATP Quảng Ngãi (Bộ phận lưu trữ, NV);
- CQTHAHS CATP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Ly